

Số: 83/2017/QĐST-HNGĐ

Đức Huệ, ngày 12 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị D1 - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Ấp 6, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Ngô Như D2- Sinh năm 1970 - Địa chỉ: ấp 6, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị D1 - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Ấp 6, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh L và ông Ngô Như D2- Sinh năm 1970 - Địa chỉ: ấp 6, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị D1 và ông Ngô Như D2 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông Ngô Như D2 được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Như Tuấn K, sinh ngày 18/12/2000, theo nguyện vọng của Ngô Như Tuấn K. Bà Cao Thị D1 được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Tường L, sinh ngày 26/6/2010, theo nguyện vọng của Ngô Tường L. Hiện hai con chung đang sống với ông D2 và bà D1. Bà Cao Thị D1 và ông Ngô Như D2 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D2 và bà D1 được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà D1 và ông D2 có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu khoản cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung: Bà D1 và ông D2 cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D1 và ông D2 cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Cao Thị D1 và ông Ngô Như D2 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà D1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0007897 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1). Bà D1 tự nguyện nộp thay phần án phí của ông D2. Sau khi khấu trừ tiền án phí của bà D1 và ông D2, trả lại cho bà D1 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Đông (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Bích Liên